TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** ----------
Bản án HNGĐ sơ thẩm Số: 21/2024/HNGĐ-ST. Ngày 28/4/2025. ---------- *V/v Tranh chấp về HN&GĐ*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu; Bà Lê Thị Xuân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Cẩm Vân- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 120/2025/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1997; (Có mặt)

Bị đơn: Anh Lê Văn T2, sinh năm 1992; (Vắng mặt)

Cùng HKTT tại: TK, tỉnh Nghệ An.

Cùng tạm trú tại: HS, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị Lê Thị Thùy T có lời khai trình bày: Chị và anh T2 kết hôn năm 2022 trên cơ sở tự nguyên và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn chị ra Bắc Ninh ở và làm việc tại khu công nghiệp thuộc huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh còn anh T2 lúc đó ở bộ đội đóng quân tại Yên Bái. Năm 2023 anh T2 chuyển về đóng quân ở Nội Bài. Anh T2 là chính trị viên của trường Sỹ quan chính trị. Do đặc thù công việc nên 1-2 tháng anh mới về nhà với vợ con một lần. Vợ chồng sống luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi bời (cờ bạc với hình thức chơi tài sỉu trên mạng). Thực ra khi yêu chưa cưới chị đã biết anh T2 cờ bạc và nợ nần rất nhiều nhưng vì T2 cảm với nhau nên chị vẫn quyết tâm kết hôn với anh T2. Trước khi cưới anh T2 đã nợ lên đến tiền tỷ, chị đã phải bán tài sản riêng của mình rồi bố mẹ chồng cho thêm vài trăm triệu để trả nợ cho anh T2. Sau khi cưới anh T2 vẫn chơi và vẫn luôn báo các khoản nợ. Tháng 6/2024 anh T2 nợ nần nhiều nên đã ra quân về sống cùng chị tại HS, huyện Tiên Du. Khi chồng ra quân về có cùng chị làm ăn vì chị bán hàng hoa quả (có cửa hàng ở chợ Móng, xã Hoàn Sơn, huyện

Tiên Du). Về nhà sống với vợ con anh T2 vẫn tiếp tục chơi và chị luôn phải trả các khoản nợ. Anh T2 đánh bạc rồi cắm dí tài sản, các khoản nợ luôn phát sinh. Nói chung, từ khi yêu anh T2 đến khi lấy cho đến nay chị luôn phải gồng mình chi trả các khoản nợ cờ bạc của anh T2. Từ nghiện cờ bạc, nợ lần rồi anh T2 gây sự chửi bới, đánh đập, phá đồ trong nhà khiến cuộc sống của chị rất khổ sở. Đến nay chị đã quá mệt mỏi và biết anh T2 nghiện cờ bạc không thể nào từ bỏ được nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn T2.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lê Văn HĐ, sinh ngày 18/4/2023. Vợ chồng ly hôn chị xin nuôi con vì anh T2 nợ nần bản thân còn không lo được nên không thể nuôi con được. Chị buôn bán hoa quả thu nhập hàng tháng từ 15-20 triệu có đủ khả năng nuôi con;

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu giải quyết;

Bị đơn (anh Lê Văn T2) có lời khai trình bày: Anh thừa nhận toàn bộ lời khai của chị T trình bày về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn của hai vợ chồng. Anh trình bày thêm: Đối với việc chị T làm đơn ly hôn anh không đồng ý vì theo quan điểm của anh mâu thuẫn vợ chồng chỉ do kinh tế khó khăn mà thôi. Anh thừa nhận anh có lỗi với vợ con trong thời gian chung sống và đến nay vẫn còn khoản nợ vài chục triệu nhưng gia đình anh (bố mẹ và anh trai anh) có điều kiện sau này sẽ giúp anh trả nợ. Anh mong chị T cho anh cơ hội sửa đổi chứ anh nhất quyết không đồng ý ly hôn. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lê Văn HĐ, sinh ngày 18/4/2023. Anh không muốn vợ chồng ly hôn nên không có quan điểm về phân chia con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt và có lời khai trường hợp tòa án xét xử anh xin được vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên việc vắng mặt của bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử: Về quan hệ

hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Thùy T. Chị T được ly hôn anh T2.

Về con chung: Giao 01 con chung là Lê Văn HĐ, sinh ngày 18/4/2023. cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết;

Anh T2 được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật;

Tài sản chung, công nợ chung, công sức: Không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thùy T làm đơn khởi kiện ly hôn với anh Lê Văn T2, anh chị đều đăng ký tạm trú tại HS, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nên xét việc Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý và giải quyết vụ án là hoàn toàn đúng thẩm quyền theo quy định;

Anh T2 có ý kiến xin được vắng mặt nếu tòa án xét xử nên phiên tòa vẫn được tiến hành theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2]. *Về nội dung*: Chị Lê Thị Thùy T và anh Lê Văn Trình kết hôn năm 2022. Anh chị có đăng ký kết hôn, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn;

[2.1] . Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thì thấy: Cuộc sống vợ chồng chị thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị trình bày là do anh T2 chơi cờ bạc, nợ nần. Chị đã rất nhiều lần trả nợ cho anh T2 nhưng anh vẫn không thay đổi và còn bị anh chửi bới, đánh đập chị. Đối với việc chị T xin ly hôn anh T2 không đồng ý tuy nhiên anh thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là lỗi của anh và hiện anh còn có khoản nợ vài chục triệu. Xét, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị là có thật và nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T2 ham chơi dẫn đến nợ nần. Anh T2 có đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ tuy nhiên anh chỉ có mặt trong buổi hòa giải đầu tiên còn các buổi hòa giải sau anh luôn vắng mặt không có lý do. Như vậy, xét thấy anh T2 không có sự cố gắng, nỗ lực trong việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nhận thấy, mức độ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T2 thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của chị T, xử cho chị được ly hôn anh T2 là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung: Lê Văn HĐ, sinh ngày 18/4/2023.

Chị T có nguyện vọng muốn được nuôi con. Đối với việc chị T xin nuôi con xét thấy cháu Đăng còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi) nên cần có sự chăm sóc của mẹ. Về công việc của chị T ổn định trongn khi anh T2 còn nợ nần chưa T trải xong. Căn

cứ theo Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cháu Đăng cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp;

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Anh T2 được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật;

[2.3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 262, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy T. Chị Lê Thị Thùy T được ly hôn anh Lê Văn T2;

[3] Về con chung: Giao con Lê Văn HĐ, sinh ngày 18/4/2023 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết;

Anh T2 được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở;

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002721 ngày 13/2/2025 của Chi cục thi hành án huyện Tiên Du.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Tiên Du;*
- *THADS huyện Tiên Du;*
- *UBND xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;*
- *Đương sự.*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng